

Họ và tên:

Năm học: 2024 - 2025

Lớp:

Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian phát đề)

Điểm	Nhận xét của giáo viên

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (3,0 điểm)

Câu 1: Phần đầu trang (Header) và chân trang (Footer) được dùng để làm gì?

- A. Thiết đặt lề cho trang văn bản.
- B. Chứa chú thích, số trang, tên văn bản, tên tác giả.
- C. Tạo danh sách dấu đầu dòng cho văn bản.
- D. Tạo danh sách có thứ tự cho văn bản.

Câu 2: Em hãy sắp xếp các bước để chèn số trang vào vị trí giữa, bên dưới trang văn bản.



- a. Nháy chuột chọn lệnh  để hoàn thành việc chèn số trang.
- b. Nháy chuột chọn Insert.
- c. Trong nhóm lệnh Header and Footer, chọn lệnh Page Number.
- d. Chọn Bottom of Page, chọn Plain Number 2.

- A. b → c → d → a
- B. b → d → c → a
- C. c → b → d → a
- D. c → d → b → a

Câu 3. Thông tin nào thường được thêm vào đầu trang, chân trang trong thiết kế bài trình chiếu?

- A. Các hình ảnh minh họa cho nội dung trình chiếu.
- B. Các đoạn video liên quan đến bài trình chiếu.
- C. Tiêu đề bài trình chiếu, tên người trình bày, tên trường học, tên công ty.
- D. Địa chỉ của người trình bày.

Câu 4. Khi thiết kế bài trình chiếu, em cần chú ý điều gì để lựa chọn màu sắc hợp lý?

- A. Màu sắc phải thật nổi bật, càng nhiều màu càng tốt.
- B. Phối màu hợp lý, màu chữ cần nổi bật trên màu nền, màu sắc phù hợp với nội dung.
- C. Chỉ nên sử dụng hai màu đen - trắng.
- D. Chỉ nên sử dụng những gam màu nóng, không nên dùng những gam màu lạnh.

Câu 5. Bản mẫu trong bài trình chiếu giúp gì được cho em?

- A. Giúp em tạo hiệu ứng nhanh, tiết kiệm được thời gian.
- B. Giúp em thể hiện phong cách riêng của mình trong soạn bài trình chiếu.
- C. Giúp gợi ý cho em các nội dung cần có cho bài trình chiếu, giúp bài trình chiếu có giao diện thống nhất, chuyên nghiệp, tiết kiệm được thời gian.
- D. Giúp em chia sẻ bài trình chiếu với mọi người.

Câu 6. Thuật toán là gì?

- A. Một ngôn ngữ lập trình. B. Một chương trình máy tính.
C. Một loại dữ liệu đặc biệt. D. Một cách mô tả giải quyết vấn đề bằng các bước cụ thể.

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI (4,0 điểm)

Em hãy ghi **Đ** nếu phát biểu **Đúng**, ghi **S** nếu phát biểu **Sai** vào ô tương ứng trong bảng.

Câu 1. Mục đích của việc đánh số trang trong soạn thảo văn bản là:

A. Đánh số trang giúp người đọc biết độ dài của văn bản (nhìn số trang cuối).	
B. Đánh số trang cho phép trích dẫn một trang cụ thể của văn bản.	
C. Đánh số trang, cùng với mục lục giúp người đọc dễ dàng tìm thấy các phần cụ thể của văn bản.	
D. Đánh số trang làm tăng thời gian tìm kiếm nội dung của văn bản.	

Câu 2. Một số yêu cầu của văn bản trên trang chiếu gồm:

A. Văn bản trên trang chiếu cần ngắn gọn, súc tích.	
B. Văn bản trên mỗi trang chiếu nên trình bày dưới dạng danh sách liệt kê.	
C. Sử dụng càng nhiều loại phông chữ cho văn bản trên trang chiếu càng tốt.	
D. Sử dụng càng nhiều màu sắc cho văn bản trên trang chiếu càng tốt.	

Câu 3. Các thao tác có thể thực hiện khi tạo đầu trang, chân trang:

A. Không thể bỏ phần đầu trang và chân trang ra khỏi trang tiêu đề.	
B. Có thể tự động cập nhật thời gian vào thông tin ở đầu trang và chân trang.	
C. Đầu trang và chân trang có thể được định dạng phông chữ, cỡ chữ, màu chữ khác nhau.	
D. Những thông tin ở đầu trang và chân trang được tự động áp dụng cho tất cả các trang chiếu trong bài trình chiếu.	

Câu 4. Các thao tác có thể thực hiện với bản mẫu trong thiết kế bài trình chiếu:

A. Có thể chỉnh sửa, chia sẻ, tái sử dụng bản mẫu.	
B. Cần chọn bản mẫu phù hợp với chủ đề.	
C. Để sử dụng bản mẫu, em vào File, chọn New, chọn bản mẫu phù hợp.	
D. Khi lưu bản mẫu, tên tệp có phần mở rộng là .pptx	

PHẦN 3: TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm) Nêu các bước để tạo đầu trang và chân trang cho bài trình chiếu.

Câu 2. (1,0 điểm) Em hãy cho biết sự khác nhau giữa bản mẫu và mẫu định dạng.

Câu 3. (1,0 điểm) Viết chương trình vẽ hình vuông bằng phần mềm Scratch (chỉ ghi các lệnh, không cần vẽ khối).

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM – KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN TIN HỌC 8
NĂM HỌC: 2024–2025

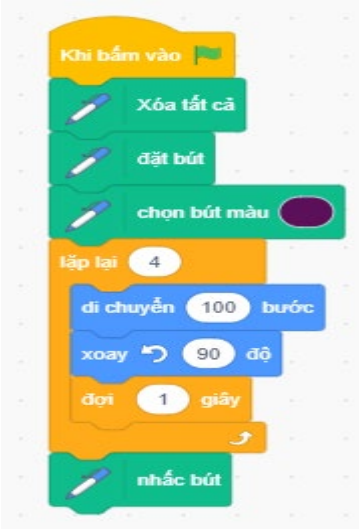
PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (3,0 điểm)
(Mỗi câu đúng 0.5 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
B	A	C	B	C	D

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI (4,0 điểm)
Mỗi câu ghi đáp án đúng thì được 0,25 điểm.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
A - Đ	A - Đ	A - Đ	A - Đ
B - Đ	B - Đ	B - Đ	B - Đ
C - Đ	C - Đ	C - Đ	C - Đ
D - S	D - S	D - S	D - S

PHẦN 3: TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1,0 điểm)	B1: Chọn trang chiếu	0.25đ
	B2: Chọn Insert, trong nhóm lệnh Text, chọn Header and Footer hoặc Slide Number	0.25đ
	B3: Tại mục Slide + Chọn Slide Number để chèn số trang + Chọn Footer và nhập thông tin để chèn chân trang	0.25đ
	B4: Tại mục Notes anh Hanhouts, chọn Header và nhập thông tin để chèn đầu trang.	0.25đ
	B5: Nháy Apply hoặc Apply to All để kết thúc.	0.25đ
2 (1,0 điểm)	Mẫu định dạng gồm các thiết đặt màu sắc cho nền trang chiếu, phông chữ, cỡ chữ, màu chữ.	0.5đ
	Bản mẫu ngoài những thiết đặt có sẵn như mẫu định dạng còn có cả nội dung.	0.5đ
3 (1,0 điểm)		0.5đ
		0.5đ